

Bản án số: 08/2023/DS- ST

Ngày: 30-01-2024

V/v tranh chấp hợp đồng dân sự  
vay tài sản

## NHÂN DANH

### NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THUẬN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương,

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Hoàng Khương

2. Ông Đặng Hoàng Môn

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận: Bà Võ Thị Tuyết Trang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 01 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2024/TLST-DS ngày 03 tháng 01 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2024/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Trần Hoàng O, sinh năm 1964; địa chỉ: Khu phố V, thị trấn V, huyện V, tỉnh Kiên Giang; có mặt

- Bị đơn: Ông Ngô Văn T, sinh năm 1971; cùng địa chỉ: Khu phố V, thị trấn V, huyện V, tỉnh Kiên Giang; có đơn xin vắng mặt

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 02/01/2024 và tại các bản tự khai nguyên đơn ông Trần Hoàng O trình bày: Ngày 26/3/2019 ông có cho ông T vay 20.000.000 đồng, ông T đã trả được 6.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi là 1.200.000 đồng. Việc vay số tiền 20.000.000 đồng giữa ông và ông T không có làm biên nhận, sau đó kết nợ lại ông T còn nợ lại số tiền 14.000.000 đồng thì ông T có làm biên nhận nợ. Từ ngày viết biên nhận 14.00.000 đồng đến nay thì ông và ông T không thỏa

thuận tiền lãi nữa mà ông **T** xin trả góp 50.000 đồng tiền gốc/ngày trả dần cho đến khi dứt nợ nhưng thực tế ông **T** không có trả tiền cho ông. Từ ngày trả số tiền 6.000.000 đồng thì ông **T** không trả tiền nữa, ông cũng không nhận được tiền gốc và tiền lãi từ ông **T**. Nay yêu cầu ông **T** trả số tiền 14.000.000 đồng. Tại phiên hòa giải thỏa thuận cho ông **T** trả 02 lần: Vào ngày 12/02/2024 trả 10.000.000 đồng, còn 4.000.000 đồng qua Tết âm lịch trả nhưng ông **T** không đồng ý. Nay yêu cầu ông **T** trả một lần số tiền 14.000.000 đồng, ngoài ra không yêu cầu gì.

*Tại biên bản lấy lời khai và biên bản hòa giải ngày 12/01/2024 ông **Ngô Văn T** trình bày:* Thống nhất có vay của ông **O** số tiền 20.000.000 đồng nhưng đã trả được 6.000.000 đồng, còn nợ lại số tiền 14.000.000 đồng. Việc vay tiền của ông **O** 14.000.000 đồng có làm biên nhận nợ vay. Nay thống nhất trả cho ông **O** số tiền 14.000.000 đồng nhưng do hoàn cảnh khó khăn xin trả dần mỗi tháng 500.000 đồng, trả cho đến khi dứt nợ.

*Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu:*

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận toàn yêu cầu của ông **Trần Hoàng O** buộc ông **Ngô Văn T** trả số tiền còn nợ là 14.000.000 đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ tranh chấp: Ông **Trần Hoàng O** yêu cầu ông **Ngô Văn T** trả cho ông số tiền vay còn nợ là 14.000.000 đồng nên đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông **Ngô Văn T** có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét vắng mặt ông **T**.

[3] Về nội dung vụ án:

Ông **Trần Hoàng O** yêu cầu ông **Ngô Văn T** trả số tiền vay còn nợ là 14.000.000 đồng, không yêu cầu về lãi. Bị đơn ông **Ngô Văn T** thống nhất còn nợ ông **O** số tiền vay là 14.000.000 đồng, nhưng do hoàn cảnh khó khăn, xin trả dần mỗi tháng 500.000 đồng, trả cho đến khi dứt nợ không được ông **O** đồng ý nên không có căn cứ chấp nhận ý kiến của bị đơn. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 công nhận đó là sự thật. Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự 2015 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông **T** trả số tiền vay nợ gốc còn thiếu

là 14.000.000 đồng.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị đơn ông **Ngô Văn T** phải chịu án phí đối với nghĩa vụ buộc phải thi hành là: 14.000.000 đồng x 5% = 700.000 đồng.

Hoàn trả cho ông **Trần Hoàng O** số tiền tạm ứng án phí là 350.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng số 0005304 ngày 03/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 6, Điều 26 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

**1-** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông **Trần Hoàng O** về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*” với ông **Ngô Văn T**.

Buộc ông **Ngô Văn T** có nghĩa vụ trả cho ông **Trần Hoàng O** số tiền vay còn nợ 14.000.000 đồng.

Kể từ ngày ông **O** có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông **T** không trả số tiền trên thì còn phải trả tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

**2-** Về án phí sơ thẩm:

Bị đơn ông **Ngô Văn T** phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 700.000 đồng.

Hoàn trả cho ông **Trần Hoàng O** số tiền tạm ứng án phí là 350.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng số 0005304 ngày 03/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và Điều 9 Luật thi

hành án dân sự, thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**3-** Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ/.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Vĩnh Thuận;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thuận;
- UBND thị trấn Vĩnh Thuận;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị P**



